



**Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các
công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn
chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh số**

4603000028

ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy phép điều chỉnh
do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ
Ông Trần Ngọc Chu
Ông Phạm Văn Trung
Ông Vũ Văn Bình
Ông Phạm Gia Tuấn
Ông Võ Hữu Tuấn
Ông Vũ Bảo Quốc

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Phước Vũ
Ông Hoàng Đức Huy
Ông Trần Ngọc Chu
Ông Phạm Văn Trung

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

9 Đại lộ Thống Nhất
Khu Công nghiệp Sóng Thần II
Huyện Dĩ An
Tỉnh Bình Dương
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
 10th Floor, Sun Wah Tower
 115 Nguyen Hue Street
 District 1, Ho Chi Minh City
 The Socialist Republic of Vietnam

Telephone: +84 (8) 3821 9266
 Fax: +84 (8) 3821 9267
 Internet: www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
 Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo đề ngày 18 tháng 1 năm 2008 trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần về các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn chín tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam.

KPMG Limited

Công ty TNHH KPMG
 Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-157



Chong Kwang Huay
 Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV
 Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Nguyễn Thanh Nghị
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 08 DEC 2008

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		1.120.029.974.959	834.662.215.143
Tiền	110	3	16.095.354.155	23.523.461.371
Các khoản phải thu	130	4	174.219.737.489	224.862.661.705
Phải thu thương mại	131		94.025.544.106	113.905.205.155
Trả trước cho nhà cung cấp	132		83.084.471.924	92.970.125.406
Các khoản phải thu khác	135		218.662.545	18.731.254.038
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(3.108.941.086)	(743.922.894)
Hàng tồn kho	140	5	883.587.071.270	518.086.156.372
Hàng tồn kho	141		934.409.717.439	518.086.156.372
Dự phòng hàng tồn kho	149		(50.822.646.169)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		46.127.812.045	68.189.935.695
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		11.499.836.777	28.611.597.219
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.500.820.676	20.015.574.058
Thuế phải thu từ Ngân sách Nhà nước	154		23.953.448	3.589.524
Tài sản ngắn hạn khác	158		16.103.201.144	19.559.174.894
Tài sản dài hạn	200		1.040.030.223.196	863.705.946.151
Tài sản cố định	220		981.876.332.709	824.828.357.450
Tài sản cố định hữu hình	221	6	791.639.156.306	529.470.719.106
Nguyên giá	222		919.280.441.122	599.736.042.534
Khấu hao lũy kế	223		(127.641.284.816)	(70.265.323.428)
Tài sản cố định vô hình	227	7	160.962.435.514	115.488.384.583
Nguyên giá	228		164.823.046.993	117.920.127.669
Phân bổ lũy kế	229		(3.860.611.479)	(2.431.743.086)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	8	29.274.740.889	179.869.253.761
Đầu tư dài hạn	250	9	42.704.360.958	25.941.826.958
Đầu tư vào công ty liên kết	252		27.704.360.958	10.941.826.958
Đầu tư dài hạn khác	258		15.000.000.000	15.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		15.449.529.529	12.935.761.743
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	9.386.416.392	10.631.218.889
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	26	6.063.113.137	2.304.542.854
TỔNG TÀI SẢN	270		2.160.060.198.155	1.698.368.161.294

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.343.670.649.120	975.013.415.195
Nợ ngắn hạn	310		1.037.256.782.028	639.245.789.807
Vay ngắn hạn	311	11	805.297.322.000	472.332.231.027
Phải trả thương mại	312		142.845.940.822	84.830.959.702
Tạm ứng từ khách hàng	313		6.939.258.378	11.218.371.999
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	12	7.901.646.549	32.258.996.837
Phải trả nhân viên	315		8.370.062.946	7.015.722.404
Chi phí trích trước	316	13	4.622.982.651	784.880.000
Phải trả khác	319	14	61.279.568.682	30.804.627.838
Nợ dài hạn	330		306.413.867.092	335.767.625.388
Vay dài hạn	334	15	305.082.155.792	335.470.867.888
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	16	1.331.711.300	296.757.500
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		816.389.549.035	723.354.746.099
Vốn chủ sở hữu	410		816.389.549.035	723.354.746.099
Vốn cổ phần	411	17	570.385.000.000	570.385.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	17	88.222.712.000	88.222.712.000
Cổ phiếu ngân quỹ	414	17	(572.000.000)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	18	21.447.090.156	21.447.090.156
Lợi nhuận chưa phân phối	420		133.239.647.898	43.299.943.943
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431	19	3.667.098.981	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.160.060.198.155	1.698.368.161.294

Người lập:

Người duyệt:


 Nguyễn Thị Ngọc Lan
 Kế toán trưởng


 Lê Phước Vũ
 Tổng Giám đốc

08 DEC 2008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này


Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Tổng doanh thu	01	20	2.059.339.484.828	2.022.057.549.712
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	(4.294.165.040)	(6.366.498.531)
Doanh thu thuần	10		2.055.045.319.788	2.015.691.051.181
Giá vốn hàng bán	11	21	(1.553.515.439.407)	(1.664.936.507.006)
Lợi nhuận gộp	20		501.529.880.381	350.754.544.175
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	6.316.251.344	10.684.489.606
Chi phí hoạt động tài chính	22	23	(115.573.280.485)	(54.808.421.597)
Chi phí bán hàng	24		(92.576.417.108)	(64.494.272.767)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(83.990.906.390)	(70.842.743.879)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		215.705.527.742	171.293.595.538
Kết quả của các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31	24	12.116.326.542	225.507.455.072
Chi phí khác	32	25	(15.392.907.571)	(229.282.886.416)
Lợi nhuận trước thuế	50		212.428.946.713	167.518.164.194
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	51	26	(17.816.097.391)	(16.395.308.664)
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại	52	26	3.758.570.283	-
Lợi nhuận thuần sau thuế	60		198.371.419.605	151.122.855.530
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.478	4.253

Người lập:


 Nguyễn Thị Ngọc Lan
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:


 Lê Phước Vũ
 Tổng Giám đốc

08 DEC 2008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu ngân quỹ VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	(Lỗ lũy kế)/lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VND	Tổng VND
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2007	250.000.000.000	-	-	14.051.258.156	(6.035.193.390)	-	258.016.064.766
Cổ phiếu đã phát hành	320.385.000.000	88.222.712.000	-	-	-	-	408.607.712.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	151.122.855.530	-	151.122.855.530
Cổ tức	-	-	-	-	(102.537.519.331)	-	(102.537.519.331)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	7.395.832.000	-	-	7.395.832.000
Tăng khác	-	-	-	-	749.801.134	-	749.801.134
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008	570.385.000.000	88.222.712.000	-	21.447.090.156	43.299.943.943	-	723.354.746.099
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	198.371.419.605	-	198.371.419.605
Cổ tức	-	-	-	-	(104.635.166.669)	-	(104.635.166.669)
Cổ phiếu mua lại	-	-	(572.000.000)	-	-	-	(572.000.000)
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(3.796.548.981)	3.796.548.981	-
Sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(129.450.000)	(129.450.000)
Số dư ngày 30 tháng 9 năm 2008	570.385.000.000	88.222.712.000	(572.000.000)	21.447.090.156	133.239.647.898	3.667.098.981	816.389.549.035

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:



HOA SEN LÊ PHƯỚC VŨ
TỔNG GIÁM ĐỐC
08 DEC 2008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng
 9 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		212.428.946.713	167.518.164.194
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		66.300.660.234	45.398.753.993
Dự phòng	03		55.280.487.055	743.922.894
(Lợi nhuận)/lỗ từ hoạt động đầu tư	04		(3.060.894.056)	3.354.770.593
Thu nhập lãi vay và cổ tức	05		(340.063.481)	(1.470.235.687)
Chi phí lãi vay	06		79.692.457.142	51.688.953.427
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		410.301.593.607	267.234.329.414
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		69.620.060.228	(102.723.545.829)
Thay đổi hàng tồn kho	10		(416.323.561.067)	(135.724.570.393)
Thay đổi các khoản phải trả và nợ khác	11		31.338.030.062	(22.372.173.525)
Thay đổi chi phí trả trước	12		(3.620.406.197)	(7.754.610.503)
			91.315.716.633	(1.340.570.836)
Lãi vay đã trả	13		(79.692.457.142)	(51.688.953.427)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(28.319.616.538)	(8.485.305.025)
Trả khác cho hoạt động kinh doanh	16		(129.450.000)	(1.554.741.720)
Tiền thuần chi cho hoạt động kinh doanh	20		(16.825.807.047)	(63.069.571.008)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(225.906.378.637)	(637.755.731.816)
Thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		11.109.756.802	365.015.034.624
Chi đầu tư vào các đơn vị khác	25		(16.762.534.000)	(25.941.826.958)
Thu từ lãi vay và cổ tức	27		340.063.481	1.470.235.687
Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư	30		(231.219.092.354)	(297.212.288.463)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	150.100.000.000
Chi cho mua lại cổ phiếu	32		(572.000.000)	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		1.656.922.644.973	1.997.242.808.248
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.354.346.266.096)	(1.717.460.617.737)
Chi trả cổ tức	36		(61.387.586.692)	(87.617.021.308)
Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính	40		240.616.792.185	342.265.169.203
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(7.428.107.216)	(18.016.690.268)
Tiền đầu kỳ	60		23.523.461.371	41.540.151.639
Tiền cuối kỳ	70	3	16.095.354.155	23.523.461.371

Người lập:


 Nguyễn Thị Ngọc Lan
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



 Lê Phước Vũ
 Tổng Giám đốc

08 DEC 2008

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Hoạt động chính

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") và phần vốn của Tập đoàn tại các công ty liên kết và các đơn vị đồng kiểm soát. Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tôn mạ, vật liệu xây dựng bằng nhựa và xây dựng công trình cơ khí, dân dụng và các dự án công nghiệp.

Vốn điều lệ của Công ty theo quy định trong Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh là 570.385.000.000 VNĐ.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 Tập đoàn có 2.026 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 1.954 nhân viên).

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

(i) Cơ sở kế toán chung

Các báo cáo tài chính hợp nhất, được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VNĐ"), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập theo phương pháp dồn tích sử dụng cơ sở giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(ii) Cơ sở của việc hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là các đơn vị được kiểm soát bởi Tập đoàn. Việc kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị để thu lợi nhuận từ các hoạt động của đơn vị đó. Trong quá trình đánh giá mức kiểm soát, quyền bỏ phiếu tiềm năng mà có thể sử dụng trong hiện tại cũng được tính đến. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày chấm dứt kiểm soát.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

Các công ty liên kết (các đơn vị hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Các công ty liên kết là các đơn vị chịu ảnh hưởng đáng kể bởi Tập đoàn, nhưng không chịu sự kiểm soát, đối với các chính sách hoạt động và tài chính. Các công ty liên kết sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần sở hữu của Tập đoàn trên lợi nhuận và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh để thống nhất với các chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày ảnh hưởng đáng kể bắt đầu đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khi phần lỗ của Tập đoàn vượt quá phần vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết, giá trị ghi sổ của phần vốn đó (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn) được ghi giảm xuống không và không tiếp tục ghi nhận thêm lỗ trừ trường hợp các khoản lỗ mà Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hay Tập đoàn trả thay cho bên nhận đầu tư.

Các giao dịch loại trừ trong hợp nhất

Các số dư nội bộ tập đoàn và bất kỳ khoản lãi hay lỗ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn bị loại trừ trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ khỏi khoản đầu tư ứng với phần vốn của Tập đoàn trong bên nhận đầu tư.

(b) Năm tài chính

Trong kỳ, Tập đoàn đã đổi năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 sang ngày 30 tháng 9. Các báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 9 năm 2008. Năm tài chính tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Tập đoàn không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Tập đoàn cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư như được xác định trong trường hợp chưa lập dự phòng.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị bằng với số thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa	5 – 40 năm
• máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
• phương tiện vận chuyển	4 – 10 năm
• thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
• tài sản cố định khác	3 – 20 năm

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(i) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được phản ánh theo nguyên giá/giá trị định giá trừ đi phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất, ngoại trừ quyền sử dụng đất dùng góp vốn, bao gồm giá trị của quyền mua như giá mua quyền sử dụng đất và toàn bộ các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan đến việc đảm bảo quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất dùng góp vốn được phản ánh tại giá trị định giá tại thời điểm góp vốn. Phân bổ được tính theo phương pháp đường thẳng từ 7 đến 50 năm.

(ii) Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 8 năm.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa được hoàn toàn hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho công trình xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ đối với chi phí thành lập và chi phí cho các hoạt động đào tạo, quảng cáo và khuyến mại phát sinh trong giai đoạn từ ngày thành lập Công ty đến ngày bắt đầu hoạt động thương mại, là ngày bắt đầu sản xuất thử. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, ban đầu được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong ba năm kể từ ngày bắt đầu hoạt động chính thức.

(ii) Chi phí quảng cáo

Chi phí quảng cáo được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn hợp đồng.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ vào dụng cụ được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng từ 2 đến 5 năm.

(l) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(m) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Tập đoàn phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong trường hợp chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai mà các khoản chênh lệch tạm thời đó có thể được dùng để khấu trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại vào vốn chủ sở hữu. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu thông được ghi nhận như một khoản giảm vốn chủ sở hữu.

(ii) Cổ phiếu ngân quỹ

Khi vốn cổ phần được ghi nhận như vốn chủ sở hữu được mua, thì số tiền phải thanh toán, bao gồm chi phí liên quan trực tiếp, sau thuế, được ghi nhận như một khoản giảm vốn chủ sở hữu. Cổ phần được mua lại được phân loại là cổ phiếu ngân quỹ và được trình bày như khoản một khoản giảm vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(p) Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(q) Các khoản thanh toán thuế hoạt động

Các khoản thanh toán thuế hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuế. Các khoản hoa hồng đi thuế đã nhận được được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuế.

(r) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm mà các chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích xây dựng tài sản cố định hữu hình thì khi đó chi phí vay phát sinh trong giai đoạn xây dựng được vốn hóa như một phần của nguyên giá của tài sản cố định liên quan.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và suy giảm trên mỗi cổ phiếu (EPS) đối với các cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. EPS được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Bộ phận là một thành phần có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh vật liệu thép và nhựa xây dựng và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

(u) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

3. Tiền

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Tiền mặt	6.079.991.518	9.361.032.351
Tiền gửi ngân hàng	9.913.956.637	14.121.849.084
Tiền đang chuyển	101.406.000	40.579.936
	16.095.354.155	23.523.461.371

Trong tiền tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 có số tiền bằng ngoại tệ tương đương 7.611.943.344 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 279.600.939 VND).

4. Các khoản phải thu

Trong khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 có khoản thuế nhập khẩu đã nộp thay cho Ông Lê Phước Vũ, Tổng Giám đốc là 15.295.068.348 VND.

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong kỳ như sau:

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Số dư đầu kỳ	743.922.894	-
Tăng dự phòng trong kỳ	3.108.941.086	743.922.894
Hoàn nhập	(743.922.894)	-
	3.108.941.086	743.922.894

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 các khoản phải thu với giá trị ghi sổ 36.280.346.648 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 20.142.500.000 VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Hàng mua đang đi đường	85.496.988.072	3.142.278.599
Nguyên vật liệu	153.126.767.560	287.768.176.835
Công cụ và dụng cụ	59.534.065.978	34.335.403.572
Sản phẩm dở dang	24.262.477.054	7.001.194.565
Thành phẩm	562.088.392.229	175.040.818.752
Hàng mua để bán	12.123.082.343	5.830.110.620
Hàng ký gửi	37.777.944.203	4.968.173.429
	<hr/>	<hr/>
	934.409.717.439	518.086.156.372
Dự phòng hàng tồn kho	(50.822.646.169)	-
	<hr/>	<hr/>
	883.587.071.270	518.086.156.372
	<hr/>	<hr/>

Biến động dự phòng hàng tồn kho thể hiện các khoản đã trích lập trong kỳ.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ 760.864.465.874 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 454.033.368.791 VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong nguyên vật liệu và thành phẩm tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 có 314.769.857.239 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: không) hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
Số dư đầu kỳ	137.033.092.473	418.686.976.553	41.456.558.136	2.008.207.944	551.207.428	599.736.042.534
Phân loại lại	-	13.322.936.616	(13.322.936.616)	-	-	-
Tăng trong kỳ	758.090.000	39.222.554.459	5.136.827.265	525.184.782	199.523.125	45.842.179.631
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	88.200.531.627	187.332.311.542	7.777.837.922	-	43.572.371	283.354.253.462
Thanh lý	(700.000.000)	(8.267.620.356)	-	-	-	(8.967.620.356)
Xóa sổ	-	(670.505.058)	(13.909.091)	-	-	(684.414.149)
Số dư cuối kỳ	225.291.714.100	649.626.653.756	41.034.377.616	2.533.392.726	794.302.924	919.280.441.122
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu kỳ	7.723.884.353	54.946.063.795	6.907.477.960	493.510.057	194.387.263	70.265.323.428
Phân loại lại	-	999.197.497	(999.197.497)	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	8.333.126.946	47.945.755.528	3.299.096.940	322.629.075	105.974.658	60.006.583.147
Thanh lý	(72.446.245)	(2.348.575.730)	-	-	-	(2.421.021.975)
Xóa sổ	-	(207.279.784)	(2.320.000)	-	-	(209.599.784)
Số dư cuối kỳ	15.984.565.054	101.335.161.306	9.205.057.403	816.139.132	300.361.921	127.641.284.816
Giá trị còn lại						
Số dư cuối kỳ	209.307.149.046	548.291.492.450	31.829.320.213	1.717.253.594	493.941.003	791.639.156.306
Số dư đầu kỳ	129.309.208.120	363.740.912.758	34.549.080.176	1.514.697.887	356.820.165	529.470.719.106

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 404.152.638 VNĐ đã khấu hao hết đến ngày 30 tháng 9 năm 2008 (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 72.771.217 VNĐ), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 465.511.507.130 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 346.468.825.913 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

7. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm vi tính VNĐ	Tổng VNĐ
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	117.502.062.479	418.065.190	117.920.127.669
Tăng trong kỳ	47.753.296.324	177.073.000	47.930.369.324
Xóa sổ	(1.027.450.000)	-	(1.027.450.000)
Số dư cuối kỳ	164.227.908.803	595.138.190	164.823.046.993
Phân bổ lũy kế			
Số dư đầu kỳ	2.264.190.986	167.552.100	2.431.743.086
Phân bổ trong kỳ	1.337.153.439	91.714.954	1.428.868.393
Số dư cuối kỳ	3.601.344.425	259.267.054	3.860.611.479
Giá trị còn lại			
Số dư cuối kỳ	160.626.564.378	335.871.136	160.962.435.514
Số dư đầu kỳ	115.237.871.493	250.513.090	115.488.384.583

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ là 47.368.271.912 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 61.846.200.000 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	30/9/2008	31/12/2007
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	179.869.253.761	212.225.393.276
Tăng trong kỳ	132.759.740.590	341.689.960.761
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(283.354.253.462)	(374.046.100.276)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ	29.274.740.889	179.869.253.761

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 không có công trình xây dựng cơ bản dở dang nào được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 73.768.800.000 VND).

Trong kỳ, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 1.106.568.800 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 6.187.190.911 VND).

9. Các khoản đầu tư

	30/9/2008	31/12/2007
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	27.704.360.958	10.941.826.958
Đầu tư dài hạn khác	15.000.000.000	15.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	42.704.360.958	25.941.826.958

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

Công ty	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh	% sở hữu	Số tiền	
				30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Công ty liên kết					
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4903000262 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 20 tháng 6 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 5 tháng 4 năm 2008	45%	27.704.360.958	10.941.826.958
Đầu tư dài hạn khác					
Quý Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Đầu tư vào các dự án và các Công ty Việt Nam niêm yết và chưa niêm yết trong lĩnh vực y tế	08/TB-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 1 năm 2008	3%	15.000.000.000	15.000.000.000
				42.704.360.958	25.941.826.958

Biến động các khoản đầu tư vào công ty liên kết thể hiện phần vốn góp tăng thêm trong kỳ.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008, công ty liên kết chưa bắt đầu hoạt động và chưa ghi nhận bất kỳ khoản lãi hay lỗ nào. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận bằng với nguyên giá.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí trước hoạt động VND	Chi phí quảng cáo VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu kỳ	3.012.460.960	248.085.635	7.370.672.294	10.631.218.889
Tăng trong kỳ	-	820.447.732	2.799.958.465	3.620.406.197
Phân bổ trong kỳ	(833.828.391)	(225.927.424)	(3.805.452.879)	(4.865.208.694)
Số dư cuối kỳ	2.178.632.569	842.605.943	6.365.177.880	9.386.416.392

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

11. Vay ngắn hạn

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Vay ngắn hạn		
Khoản vay 1 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (a)	295.123.393.078	225.675.442.020
Khoản vay 2 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	52.700.000.000
Khoản vay 3 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	-	69.284.560.100
Khoản vay 4 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (b)	64.020.833.469	-
Khoản vay 5 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (c)	125.958.000.000	9.729.000.000
Khoản vay 6 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (d)	47.000.000.000	24.468.154.800
Khoản vay 7 từ Ngân hàng Công Thương Việt Nam	-	22.557.182.900
Khoản vay 8 từ Ngân hàng Công Thương Việt Nam (e)	20.480.000.000	-
Khoản vay 9 từ Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (f)	36.280.346.648	20.000.000.000
Khoản vay 10 từ Ngân hàng Far East National Bank (g)	83.761.918.835	-
Khoản vay 11 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (h)	19.400.000.000	-
Ông Hoàng Đức Huy	-	25.700.000.000
Ông Hoàng Đức Dũng (i)	1.500.000.000	-
Bà Trần Hoàng Trang (i)	5.000.000.000	-
Bà Võ Thị Hồng Yến (i)	15.000.000.000	-
Bà Lai Thị Lan (i)	35.000.000.000	-
	<hr/> 748.524.492.030	<hr/> 450.114.339.820
Vay dài hạn đến hạn trả	56.772.829.970	22.217.891.207
	<hr/> 805.297.322.000	<hr/> 472.332.231.027

- a. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 750.395.992.282 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 315.343.932.485 VND) và tài sản của cổ đông với giá trị là 253.293.600.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 253.293.600.000 VND). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 8,0% đến 8,5% (2007: 6,7%).
- b. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 252.555.308.000 VND. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 9% đến 10%.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

- c. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 252.555.308.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 252.555.308.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 15,60% đến 17,76% (2007: từ 10,2% đến 15,6%).
- d. Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 120.143.615.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 62.110.638.000 VNĐ) và trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 10,32% đến 21,00% (2007: 10,32% đến 10,80%).
- e. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, các khoản phải thu và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 101.509.657.853 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 76.541.500.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 15,60% đến 21,00% (2007: 8,5%).
- f. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 25.531.212.063 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 8,4%.
- g. Khoản vay này không được bảo đảm và chịu lãi suất năm từ 7,9% đến 8,5% trong kỳ.
- h. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 5.524.859.493 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 16,8%.
- i. Khoản vay này không được bảo đảm và chịu lãi suất năm là 18% trong kỳ.

Các tài sản được dùng để đảm bảo cho các khoản vay trên cũng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay khác của cùng một ngân hàng.

12. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	30/9/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	6.436.965.597	5.705.620.730
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.222.384.151	11.701.949.850
Thuế nhập khẩu	28.864.736	14.660.920.292
Thuế thu nhập cá nhân	213.432.065	190.505.965
	<hr/>	<hr/>
	7.901.646.549	32.258.996.837

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

13. Chi phí trích trước

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Lương tháng 13	1.886.566.398	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.639.578.570	-
Phí kiểm toán	594.612.000	784.880.000
Chi phí điện	285.823.471	-
Thù lao Hội đồng quản trị	59.000.000	-
Chi phí khác	157.402.212	-
	4.622.982.651	784.880.000

14. Phải trả khác

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Phí công đoàn	49.562.400	16.240.000
Bảo hiểm xã hội	235.740.500	206.151.000
Bảo hiểm y tế	10.500	30.775.500
Ký quỹ ngắn hạn	2.180.700.000	15.320.000.000
Cổ tức phải trả	58.168.078.000	14.920.498.023
Phải trả khác	645.477.282	310.963.315
	61.279.568.682	30.804.627.838

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

15. Vay dài hạn

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Vay dài hạn		
Khoản vay 1 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (a)	33.680.000.000	41.420.000.000
Khoản vay 2 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (b)	63.590.450.000	67.678.800.000
Khoản vay 3 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (c)	12.755.000.000	13.335.000.000
Khoản vay 4 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (d)	12.432.000.000	11.022.000.000
Khoản vay 5 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (e)	4.855.998.000	-
Khoản vay 6 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (f)	4.160.000.000	5.120.000.000
Khoản vay 7 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (g)	7.763.514.491	-
Khoản vay 8 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (h)	130.238.023.271	128.767.959.095
Khoản vay 9 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (i)	74.380.000.000	82.345.000.000
Khoản vay 10 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (j)	18.000.000.000	8.000.000.000
	<u>361.854.985.762</u>	<u>357.688.759.095</u>
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	(56.772.829.970)	(22.217.891.207)
Hoàn trả sau 12 tháng	<u>305.082.155.792</u>	<u>335.470.867.888</u>

- a. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và nhà cửa của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 22.555.336.204 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 23.124.645.964 VND) và tài sản của cổ đông với giá trị là 13.049.045.236 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 13.049.045.236 VND). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12% đến 21% (2007: 12%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 38 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 860.000.000 VND và kỳ trả cuối cùng là 1.000.000.000 VND.
- b. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 128.625.434.414 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 96.684.000.000 VND). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 7,35% đến 9,60% (2007: từ 7,15% đến 7,42%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 44 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 1.445.237.500 VND.
- c. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và nhà cửa của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 27.545.883.253 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 28.133.207.215 VND). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12% đến 21% (2007: 12%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 43 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 290.000.000 VND và kỳ trả cuối cùng là 285.000.000 VND.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

- d. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản hữu hình của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 198.479.889.528 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 167.006.476.489 VNĐ) và tài sản của cổ đông với giá trị là 257.010.600.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 257.010.600.000 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12% đến 21% (2007: 12%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 47 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 260.000.000 VNĐ và kỳ trả cuối cùng là 212.000.000 VNĐ.
- e. Khoản vay bằng Đô la Mỹ này được bảo đảm bằng tài sản của Tập đoàn mua từ khoản vay với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 22.799.500.000 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 9,2%. Khoản vay này được hoàn trả trong 19 quý bao gồm quý đầu tiên là 31.500 USD hoặc 520.285.500 VNĐ và 18 quý bằng nhau, mỗi quý trả 56.000 USD hoặc 924.952.000 VNĐ.
- f. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 8.688.103.669 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 9.282.909.888 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm từ 11,64% đến 21,00% (2007: 11,64%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 13 quý bằng nhau, mỗi quý trả 320.000.000 VNĐ.
- g. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 32.879.802.845 VNĐ. Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 21% và được hoàn trả sau 84 tháng bắt đầu từ ngày giải ngân đầu tiên.
- h. Khoản vay bằng Đô la Mỹ này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 246.534.277.249 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 266.061.776.700 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 1,7% (2007: 1,7%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả hàng tháng trong vòng 156 tháng.
- i. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 246.534.277.249 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 266.061.776.700 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 7,8% (2007: 7,8%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 83 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 885.000.000 VNĐ và kỳ trả cuối cùng là 925.000.000 VNĐ.
- j. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 là 21.234.895.040 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 22.116.695.272 VNĐ). Trong kỳ khoản vay này chịu lãi suất năm là 8,4% (2007: 8,4%) và số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được hoàn trả trong 60 tháng bằng nhau, mỗi tháng trả 300.000.000 VNĐ.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

16. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong kỳ như sau:

	VND
Số dư đầu kỳ	296.757.500
Trích lập dự phòng trong kỳ	1.348.899.800
Sử dụng dự phòng trong kỳ	(313.946.000)
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	1.331.711.300

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi một nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên và tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó căn cứ theo số năm làm việc của người đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được tính trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho công ty.

17. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã góp của Công ty là:

	30/9/2008		31/12/2007	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã góp	57.038.500	570.385.000.000	57.038.500	570.385.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	(20.000)	(572.000.000)	-	-
	<hr/>		<hr/>	
	57.018.500	569.813.000.000	57.038.500	570.385.000.000

Tất cả cổ phiếu thường có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu ứng với 1 quyền biểu quyết tại các cuộc họp của Công ty. Cổ đông được nhận cổ tức định kỳ theo thông báo. Tất cả cổ phiếu thường có quyền ngang nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả quyền đều bị treo cho đến khi các cổ phiếu đó được tái phát hành.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008		Năm kết thúc 31/12/2007	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu kỳ	57.038.500	570.385.000.000	25.000.000	250.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong kỳ	-	-	32.038.500	320.385.000.000
Mua cổ phiếu ngân quỹ trong kỳ	(20.000)	(572.000.000)	-	-
Số dư cuối kỳ	57.018.500	569.813.000.000	57.038.500	570.385.000.000

Năm trước, Công ty đã phát hành 32.038.500 cổ phiếu với giá cao hơn 2.754 VND so với mệnh giá trên mỗi cổ phiếu. Lượng tiền thu được từ chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá từ việc phát hành cổ phiếu là 88.222.712.000 VND được ghi nhận như một khoản thặng dư vốn cổ phần của Công ty.

18. Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Khoản này thể hiện khoản đánh giá lại quyền sử dụng đất trước khi quyền sử dụng đất được dùng như một khoản vốn góp vào Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen, một công ty con.

19. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được lập riêng từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ này được dùng để trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

20. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Tổng doanh thu		
• Thành phẩm đã bán	1.814.587.513.562	1.899.847.309.623
• Hàng hóa đã bán	244.751.971.266	122.210.240.089
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	(76.447.197)	(15.514.746)
• Hàng bán bị trả lại	(4.136.884.488)	(6.350.983.785)
• Giảm giá hàng bán	(80.833.355)	-
Doanh thu thuần	2.055.045.319.788	2.015.691.051.181

21. Giá vốn hàng bán

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
• Thành phẩm đã bán	1.334.289.211.605	1.579.850.130.692
• Hàng hóa đã bán	168.403.581.633	85.086.376.314
• Dự phòng hàng tồn kho	50.822.646.169	-
	1.553.515.439.407	1.664.936.507.006

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Thu nhập tiền lãi từ ngân hàng	340.063.481	1.470.235.687
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.765.296.917	5.300.578.299
Thu nhập cổ tức	-	3.852.600.000
Thu nhập khác	210.890.946	61.075.620
	<u>6.316.251.344</u>	<u>10.684.489.606</u>

23. Chi phí hoạt động tài chính

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Chi phí lãi vay phải trả cho các ngân hàng	79.692.457.142	51.688.953.427
Lỗ chênh lệch tỷ giá	35.880.823.343	3.076.067.769
Chi phí khác	-	43.400.401
	<u>115.573.280.485</u>	<u>54.808.421.597</u>

24. Thu nhập khác

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Bán phế liệu	3.319.489.849	3.124.519.256
Thu từ thanh lý tài sản cố định hữu hình và vô hình	4.374.364.713	217.798.027.171
Thu nhập lãi vay	-	2.090.430.803
Thu từ kiểm kê hàng tồn kho	2.522.658.366	-
Thu nhập khác	1.899.813.614	2.494.477.842
	<u>12.116.326.542</u>	<u>225.507.455.072</u>

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

25. Chi phí khác

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định hữu hình và vô hình	1.313.470.657	221.152.797.764
Chi phí tài trợ và từ thiện	3.631.552.246	1.317.752.246
Chi phí lãi vay	126.000.000	-
Chi phí điện	1.262.984.500	-
Thưởng	1.733.908.000	1.357.282.000
Chi phí cho phúc lợi	385.690.108	721.233.640
Thù lao Hội đồng quản trị	234.000.000	-
Chi phí khác	6.705.302.060	4.733.820.766
	<u>15.392.907.571</u>	<u>229.282.886.416</u>

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	16.887.313.122	16.395.308.664
Dự phòng thiếu trong những năm trước	928.784.269	-
	<u>17.816.097.391</u>	<u>16.395.308.664</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(3.758.570.283)	-
	<u>14.057.527.108</u>	<u>16.395.308.664</u>

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30
tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Lợi nhuận trước thuế	212.428.946.713	167.518.164.194
Thuế theo thuế suất thuế TNDN trong Giấy phép Kinh doanh	31.864.342.007	25.127.724.629
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.160.019.431	5.443.537.024
Lỗi tính thuế đã sử dụng	(3.179.817.215)	-
Thu nhập miễn thuế	-	(805.705.216)
Tài sản thuế hoãn lại đã ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	-	1.755.548.771
Ảnh hưởng của chênh lệch tạm thời không được ghi nhận trước đây đối với ảnh hưởng của thuế hoãn lại được ghi nhận hiện tại	(111.588.434)	-
Ảnh hưởng của giảm thuế (khuyến khích)	(21.410.941.107)	(11.133.158.607)
Ảnh hưởng của thuế suất cao hơn	1.537.728.971	2.807.140.804
Tính lại thuế thu nhập hoãn lại năm trước	1.285.312.493	-
Ảnh hưởng của miễn thuế	-	(6.799.778.741)
Dự phòng thiếu trong năm trước	928.784.269	-
	13.073.840.415	16.395.308.664
Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận	983.686.693	-
	14.057.527.108	16.395.308.664

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản lỗ của công ty con bởi vì không chắc chắn rằng Tập đoàn sẽ có lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó để đối trừ.

(c) Tài sản thuế hoãn lại

Tài sản thuế hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Lợi nhuận chưa thực hiện từ việc bán hàng cho các Chi nhánh	976.124.191	2.304.542.854
Dự phòng	3.395.435.576	-
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	456.355.886	-
Khấu hao tài sản cố định chưa thực hiện	(64.431.770)	-
Lợi nhuận chưa thực hiện từ việc bán tài sản cố định	1.272.235.643	-
Khác	27.393.611	-
	6.063.113.137	2.304.542.854

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

(d) Thuế suất áp dụng

Theo quy định trong Giấy phép Chứng nhận Ưu đãi Đầu tư số 108/CN-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 29 tháng 10 năm 2001, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong những năm đầu và 25% cho các năm tiếp theo kể từ năm 2014. Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy chứng nhận Ưu đãi Đầu tư cũng cho phép Công ty được miễn thuế TNDN trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 7 năm tiếp theo.

Các hoạt động thương mại chịu mức thuế TNDN 28% và không được miễn thuế TNDN.

27. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 được dựa trên số lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, được thực hiện như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	198.371.419.605	151.122.855.530

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông

	30/9/2008	31/12/2007
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu kỳ/năm	57.038.500	25.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu ngân quỹ trong kỳ	(6.011)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	10.534.247
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông tại ngày 30 tháng 9 năm 2008	57.032.489	35.534.247

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008, Công ty không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Xác định các bên liên quan

Công ty chịu sự kiểm soát của cổ đông chính, Ông Lê Phước Vũ. Công ty cũng có mối quan hệ giữa các bên liên quan với các cổ đông, các thành viên hội đồng quản trị và các cán bộ điều hành.

Các giao dịch với nhân sự quản lý chủ chốt và các cổ đông:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2007 VNĐ
Lê Phước Vũ	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	Trả trước mua quyền sử dụng đất Thuế nhập khẩu trả hộ Ông Lê Phước Vũ	9.000.000.000	9.000.000.000
			-	15.295.068.348
Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Tam ứng mua quyền sử dụng đất Trả trước mua quyền sử dụng đất Cho Tập đoàn vay	39.367.390.000	12.500.000.000
			-	20.000.000.000
			-	25.700.000.000
Lại Thị Lan	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	35.000.000.000	-
Trần Hoàng Trang	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	5.000.000.000	-
Võ Thị Hồng Yến	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	15.000.000.000	-
Hoàng Đức Dũng	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	1.500.000.000	-
Hội đồng quản trị		Thù lao hội đồng quản trị	353.000.000	132.000.000
Các thành viên hội đồng quản trị và cán bộ điều hành		Lương cho thành viên hội đồng quản trị và cán bộ	2.533.367.000	2.172.040.000

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

29. Các cam kết

(a) Cam kết đầu tư

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008 Tập đoàn có các cam kết đầu tư đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trên bảng cân đối kế toán như sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	2.351.652.649.609	1.803.778.108.043
Đã duyệt và đã ký hợp đồng	4.337.006.824	36.573.783.451
	<hr/> 2.355.989.656.433	<hr/> 1.840.351.891.494

(b) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Trong vòng một năm	5.391.452.909	11.752.387.285
Từ hai đến năm năm	38.628.800.944	49.201.775.345
Trên năm năm	211.883.716.943	96.827.595.767
	<hr/> 255.903.970.796	<hr/> 157.781.758.397

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VND	Năm kết thúc 31/12/2007 VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	2.896.219.437.275	2.187.214.560.549
Chi phí nhân công và nhân viên	80.434.522.152	68.297.978.756
Chi phí khấu hao và phân bổ	66.300.660.234	45.398.753.993
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.874.779.874	53.518.931.847
Các chi phí khác	93.291.221.034	51.580.727.136

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 (tiếp theo)

31. Các hợp đồng ngoại hối

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2008, Tập đoàn có các cam kết thực hiện một số hợp đồng ngoại hối để bán USD như sau:

	30/9/2008 VND	31/12/2007 VND
Các cam kết hợp đồng ngoại hối có kỳ hạn	12.990.912.000	-

32. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với các trình bày hiện tại như sau:

	31/12/2007 (phân loại lại) VND	31/12/2007 (theo báo cáo trước đây) VND
Hàng tồn kho	518.086.156.372	527.923.322.508
Xây dựng cơ bản dở dang	179.869.253.761	170.032.087.625

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

08 DEC 2008